

THỜI KHÓA BIỂU TKB 5 NĂM HỌC 2023-2024 ÁP DỤNG NGÀY 6/11/2023

Thứ	Buổi	Tiết	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	6.6	6.7	6.8	6.9	6.10	6.11	6.12
2	S	1	HDTN-HN-Thấm	HDTN-HN-Nhung	HDTN-HN-Hằng	HDTN-HN-Ikngan	HDTN-HN-Hân	HDTN-HN-ktmi	HDTN-HN-Tuyệt(V)	HDTN-HN-Như	HDTN-HN-Hà.N	HDTN-HN-ntndiem	HDTN-HN-Có	HDTN-HN-Ngân
		2	NT(AN)-ntnhanh	KHTN-ntkngan	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh-Ikngan	Toán-Minh	Ngữ văn-Lân	GDCD-Hà.N	Ngữ văn-Liên	Sử-Địa-ptdung	Tiếng Anh-Thịnh TA	Toán-Trung	Toán-Khoa.N
		3	Tiếng Anh-Thấm	Sử-Địa-ktmi	NT(AN)-ntnhanh	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Toán-Minh	KHTN-Như	Tin học-Có	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh-Thịnh TA	Ngữ văn-Chính	Công nghệ-Hân	Toán-Khoa.N
		4	Tiếng Anh-Thấm	Ngữ văn-Liên	Tin học CQT-Ngọc	Toán-Minh	Tiếng Anh-Nhung	Tin học-Khánh	Toán-Hằng	Sử-Địa-ktmi	Toán-ntndiem	Ngữ văn-Chính	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Sử-Địa-Ngân
		5	Sử-Địa-Ngân	Ngữ văn-Liên	Tin học CQT-Ngọc	KHTN-ntkngan	TATC-Nhung							
	C	1	KHTN-Hồng	Toán TB-ntndiem	Văn TB-Chính	Văn TB-Lân	TATC-Nhung	Toán TB-Khoa.N	Ngữ văn-Tuyệt(V)	KHTN-Như	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Tin học-Có	Toán TB-Trung	KHTN-Vui.B
		2	KHTN-Hồng	Toán TB-ntndiem	Văn TB-Chính	Văn TB-Lân	Toán TB-Minh	Toán TB-Khoa.N	Văn TB-Tuyệt(V)	Sử-Địa-ktmi	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Tin học CQT-Có	GDCD-Liên.P	Công nghệ-Hân
		3	HDTN-HN-Thấm	HDTN-HN-Nhung	HDTN-HN-Hằng	HDTN-HN-Ikngan	HDTN-HN-Hân	HDTN-HN-ktmi	HDTN-HN-Tuyệt(V)	HDTN-HN-Như	HDTN-HN-Hà.N	HDTN-HN-ntndiem	HDTN-HN-Có	HDTN-HN-Ngân
		4	HDTN-HN-Thấm	HDTN-HN-Nhung	HDTN-HN-Hằng	HDTN-HN-Ikngan	HDTN-HN-Hân	HDTN-HN-ktmi	HDTN-HN-Tuyệt(V)	HDTN-HN-Như	HDTN-HN-Hà.N	HDTN-HN-ntndiem	HDTN-HN-Có	HDTN-HN-Ngân
		5												
3	S	1	GDTC-Khanh	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh-Thấm	Ngữ văn-Lân	KHTN-nnlong	NT(MT)-Tâm	Tiếng Anh-Ikngan	GDTC-ndphuc	NT(AN)-ntnhanh	Ngữ văn-Chính	KHTN-ntkngan	Tin học-Khánh
		2	GDTC-Khanh	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh-Thấm	Tin học CQT-Khánh	NT(MT)-Tâm	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh-Ikngan	GDTC-ndphuc	Ngữ văn-Chính	KHTN-nnlong	KHTN-ntkngan	KHTN-Vui.B
		3	Tiếng Anh-Thấm	Tiếng Anh-Nhung	GDTC-ndphuc	Tin học CQT-Khánh	Ngữ văn-Chi	KHTN-Như	Ngữ văn-Tuyệt(V)	NT(AN)-ntnhanh	Ngữ văn-Chính	NT(MT)-Tâm	Tin học CQT-Hiên	GDTC-Khanh
		4	TATC-Thấm	Tiếng Anh-Nhung	GDTC-ndphuc	Tiếng Anh-Ikngan	Ngữ văn-Chi	Ngữ văn-Lân	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Tin học-Khánh	KHTN-nnlong	Tin học CQT-Có	Tin học CQT-Hiên	GDTC-Khanh
		5												
	C	1	GDCD-Liên.P	KHTN-ntkngan	Kỹ năng sống-k1	TATC-Ikngan	TATK-Nhung-TATK	KHTN-Như	GDTC-ndphuc	GDCD-Hà.N	KHTN-nnlong	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	GDTC-Khanh	Văn TB-Liên
		2	Văn TB-Tuyệt(V)	Kỹ năng sống-k1	NT(MT)-Tâm	TATC-Ikngan	TATK-Nhung-TATK	KHTN-Như	GDTC-ndphuc	Tiếng Anh TB-Vy TA	Tin học CQT-Có	Văn TB-Chính	GDTC-Khanh	Văn TB-Liên
		3	Văn TB-Tuyệt(V)	GDTC-Khanh	TATK-Thấm-TATK	Kỹ năng sống-k1	Văn TB-Chi	GDTC-ndphuc	Tiếng Anh-Ikngan	Tin học CQT-Ngọc	Tin học CQT-Có	KHTN-nnlong	NT(MT)-Tâm	GDCD-Dung GDCD
		4	Kỹ năng sống-k1	GDTC-Khanh	TATK-Thấm-TATK	NT(MT)-Tâm	Văn TB-Chi	GDTC-ndphuc	Tiếng Anh TB-Ikngan	Tin học CQT-Ngọc	Văn TB-Chính		Tiếng Anh-Vy TA	
		5												
4	S	1	NT(MT)-Tâm	Tiếng Anh-Nhung	Sử-Địa-ktmi	Tin học-Có	GDTC-ndphuc	AVBN-a1	Sử-Địa-ptdung	Toán-Minh	Công nghệ-Hân	Tiếng Anh-Thịnh TA	NT(AN)-Ut A	Toán-Khoa.N
		2	Tin học-Có	NT(MT)-Tâm	Toán-Hằng	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	GDTC-ndphuc	AVBN-a1	GDDP-Linh PHT	Toán-Minh	Tiếng Anh-Thịnh TA	GDCD-Hà.N	Tiếng Anh-Vy TA	Tiếng Anh-Nhung
		3	TATC-Thấm	Tin học-Khánh	Sử-Địa-ktmi	GDDP-Phúc	Công nghệ-Hân	Tiếng Anh-Ikngan	AVBN-a1	NT(MT)-Tâm	Toán-ntndiem	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Tiếng Anh-Vy TA	Tiếng Anh-Nhung
		4	Sử-Địa-Ngân	Toán-ntndiem	TATC-Thấm	Tiếng Anh-Ikngan	Tiếng Anh-Nhung	Sử-Địa-ktmi	AVBN-a1	Tiếng Anh-Vy TA	GDCD-Hà.N	Công nghệ-Hân	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	NT(AN)-Ut A
		5												
	C	1	TATK-Thấm-TATK	TATC-Nhung	Công nghệ-Hân	Toán-Minh	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Tiếng Anh-Ikngan	NT(MT)-Tâm	Tiếng Anh TB-Vy TA	Toán TB-ntndiem	GDDP-C. Mẫn HP	Tiếng Hàn-Linh-Hân	AVBN-a1
		2	TATK-Thấm-TATK	TATC-Nhung	Toán TB-Hằng	Toán TB-Minh	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Tiếng Anh TB-Ikngan	Công nghệ-Hân	GDDP-Linh PHT	Toán TB-ntndiem	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Tiếng Hàn-Linh-Hân	AVBN-a1
		3	Tin học CQT-Hiên	TATK-Nhung-TATK	Tiếng Hàn-Linh-Hân	GDTC-ndphuc	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Tiếng Anh TB-Ikngan	AVBN-a1	Kỹ năng sống-k2	Toán-ntndiem	GDDP-C. Mẫn HP	Toán TB-Khoa.N
		4	Tin học CQT-Hiên	TATK-Nhung-TATK	Tiếng Hàn-Linh-Hân	GDTC-ndphuc	GDDP-Linh PHT	Tiếng Hàn-Thư-Hân		AVBN-a1		Toán-ntndiem		Kỹ năng sống-k2
		5												
5	S	1	Sử-Địa-Ngân	Toán-ntndiem	Tin học-Khánh	TATK-Ikngan-TATK	Tiếng Anh-Nhung	Ngữ văn-Lân	Toán-Hằng	Sử-Địa-ktmi	Tiếng Anh-Thịnh TA	GDTC-Khanh	KHTN-ntkngan	Ngữ văn-Liên
		2	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Toán-ntndiem	Tiếng Anh-Thấm	TATK-Ikngan-TATK	TATC-Nhung	Ngữ văn-Lân	Toán-Hằng	Tiếng Anh-Vy TA	Tin học-Khánh	GDTC-Khanh	Toán-Trung	Ngữ văn-Liên
		3	Ngữ văn-Tuyệt(V)	TATK-Nhung-TATK	Toán-Hằng	Ngữ văn-Lân	Toán-Minh	Sử-Địa-ktmi	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh-Vy TA	Toán-ntndiem	Ngữ văn-Chính	Toán-Trung	Sử-Địa-Ngân
		4	Toán-Trung		GDDP-Phúc	NT(AN)-ntnhanh	Ngữ văn-Chi	Toán-Khoa.N	KHTN-Hồng	Toán-Minh	Toán-ntndiem	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Ngữ văn-Liên	KHTN-Vui.B
		5												
	C	1	TATK-Thấm-TATK	Sử-Địa-ktmi	Toán TB-Hằng	GDCD-htlquyen	Tin học CQT-Khánh	Tiếng Anh TB-Ikngan	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Văn TB-Liên	AVBN-a1	KHTN-nnlong	Tiếng Anh TB-Vy TA	Toán TB-Khoa.N
		2	TATK-Thấm-TATK	KHTN-ntkngan	KHTN-nnlong	Toán TB-Minh	Tin học CQT-Khánh	GDCD-htlquyen	Toán TB-Hằng	Văn TB-Liên	AVBN-a1	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh TB-Vy TA	Tiếng Anh-Nhung
		3	TATC-Thấm	KHTN-ntkngan	GDCD-htlquyen	TATK-Ikngan-TATK	Sử-Địa-Vân		Toán TB-Hằng		KHTN-nnlong	Văn TB-Chính	Toán TB-Trung	Tiếng Anh TB-Nhung
		4	Toán TB-Trung	NT(AN)-ntnhanh	KHTN-nnlong	TATK-Ikngan-TATK	GDCD-htlquyen				Văn TB-Chính			
		5												
6	S	1	KHTN-Hồng	Toán-ntndiem	Toán-Hằng	KHTN-ntkngan	KHTN-nnlong	GDDP-Linh PHT	Tin học CQT-Ngọc	Công nghệ-Hân	NT(MT)-Tâm	Tiếng Hàn-Linh-Hân	Toán-Trung	Ngữ văn-Liên
		2	KHTN-Hồng	GDCD-Liên.P	KHTN-nnlong	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Sử-Địa-Vân	Công nghệ-Hân	Tin học CQT-Ngọc	Toán-Minh	Ngữ văn-Chính	Tiếng Hàn-Linh-Hân	Ngữ văn-Liên	Sử-Địa-Ngân
		3	Toán-Trung	Công nghệ-Hân	Ngữ văn-Chính	Toán-Minh	Ngữ văn-Chi	Toán-Khoa.N	KHTN-Hồng	Ngữ văn-Liên	Tiếng Hàn-Linh-Hân	Toán-ntndiem	KHTN-ntkngan	Tin học CQT-Hiên
		4	Toán-Trung	GDDP-Phúc	Ngữ văn-Chính	Toán-Minh	KHTN-nnlong	Toán-Khoa.N	Toán-Hằng	Ngữ văn-Liên	Tiếng Hàn-Linh-Hân	Toán-ntndiem	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Tin học CQT-Hiên
		5												
	C	1	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Văn TB-Liên	TATC-Thấm	Tiếng Hàn-Linh-Hân	TATK-Nhung-TATK	Tin học CQT-Khánh	Sử-Địa-ptdung	Toán TB-Minh	GDTC-Khanh	Toán TB-ntndiem	AVBN-a1	KHTN-Vui.B
		2	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Văn TB-Liên	TATC-Thấm	Tiếng Hàn-Linh-Hân	TATK-Nhung-TATK	Tin học CQT-Khánh	Văn TB-Tuyệt(V)	Toán TB-Minh	GDTC-Khanh	Toán TB-ntndiem	AVBN-a1	NT(MT)-Tâm
		3	Toán-Trung	Tiếng Hàn-Thư-Hân	TATK-Thấm-TATK	KHTN-ntkngan	KHTN-nnlong	Văn TB-Lân	KHTN-Hồng	KHTN-Như	Sử-Địa-ptdung	AVBN-a1	Văn TB-Liên	Tiếng Hàn-Linh-Hân
		4	Toán TB-Trung	Tiếng Hàn-Thư-Hân	TATK-Thấm-TATK	KHTN-ntkngan	Sử-Địa-Vân	Văn TB-Lân	KHTN-Hồng	KHTN-Như		AVBN-a1	Văn TB-Liên	Tiếng Hàn-Linh-Hân
		5												
7	S	1	Công nghệ-Hân	Sử-Địa-ktmi	Ngữ văn-Chính	TATC-Ikngan	Kỹ năng sống-k1	Toán-Khoa.N	Tiếng Hàn-Thư-Hân	KHTN-Như	GDDP-C. Mẫn HP	Kỹ năng sống-k2	Tin học-Có	Ngữ văn-Liên
		2	GDDP-Phúc	TATC-Nhung	Sử-Địa-ktmi	Công nghệ-Hân	Tin học-Có	Tiếng Anh-Ikngan	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Kỹ năng sống-k1	Ngữ văn-Chính	KHTN-nnlong	Ngữ văn-Liên	GDDP-C. Mẫn HP
		3	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Tin học CQT-Có	KHTN-nnlong	Ngữ văn-Lân	Toán-Minh	Sử-Địa-ktmi	Kỹ năng sống-k1	Tiếng Hàn-Thư-Hân	Sử-Địa-ptdung	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh TB-Nhung
		4	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Tin học CQT-Có	Toán-Hằng	Ngữ văn-Lân	Toán TB-Minh	Kỹ năng sống-k1	Sử-Địa-ptdung	Tiếng Hàn-Thư-Hân	KHTN-nnlong	Tiếng Anh-Thịnh TA	Kỹ năng sống-k2	Toán-Khoa.N
		5												
	C	1												
		2												
		3												
		4												
		5												

, ngày 06 tháng 11 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Thứ	Buổi	Tiết	7.1	7.2	7.3	7.4	7.5	7.6	7.7	7.8	7.9	7.10	7.11
2	S	1	HĐTN-HN-ntsang	HĐTN-HN-Dương	HĐTN-HN-Trí	HĐTN-HN-Tú.N	HĐTN-HN-Như (Toán)	HĐTN-HN-Khánh	HĐTN-HN-Q Thảo	HĐTN-HN-ptdung	HĐTN-HN-Anh	HĐTN-HN-Ngọc	HĐTN-HN-Duyên
		2	KHTN-Vui.B	Toán-Duyên	Tin học-Hiền	Toán-Q Thảo	Công nghệ-Trí	KHTN-Hoàn	Sử-Địa-Ngân	KHTN-Dương	Công nghệ-Anh	Toán-ntsang	KHTN-Hồng
		3	Toán-ntsang	Toán-Duyên	KHTN-Hồng	Tin học-Hiền	Ngữ văn-Tuyển (văn)	Ngữ văn-Tuyệt(V)	KHTN-Vui.B	Toán-Sương.N	Ngữ văn-Chí	Ngữ văn-Oanh	Tiếng Anh-Vy TA
		4	Toán-ntsang	Tiếng Anh-Tú.N	KHTN-Hồng	Sử-Địa-Thị	Ngữ văn-Tuyển (văn)	Ngữ văn-Tuyệt(V)	KHTN-Vui.B	Sử-Địa-ptdung	Ngữ văn-Chí	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tiếng Anh-Vy TA
		5											
	C	1	Sử-Địa-Thị	Toán TB-Duyên	Tin học CQT-Hiền	TATC-Tú.N	Tiếng Anh TB-lkngan	Công nghệ-Trí	Toán TB-Q Thảo	Công nghệ-Anh	Văn TB-Chí	Toán TB-ntsang	Tin học CQT-Khánh
		2	GDDP-Chương	KHTN TB-Dương	Tin học CQT-Hiền	Toán TB-Q Thảo	Sử-Địa-ptdung	Toán TB-Duyên	Văn TB-Chí	Tin học-Ngọc	KHTN TB-Vui.B	Toán TB-ntsang	Tin học CQT-Khánh
		3	HĐTN-HN-ntsang	HĐTN-HN-Dương	HĐTN-HN-Trí	HĐTN-HN-Tú.N	HĐTN-HN-Như (Toán)	HĐTN-HN-Khánh	HĐTN-HN-Q Thảo	HĐTN-HN-ptdung	HĐTN-HN-Anh	HĐTN-HN-Ngọc	HĐTN-HN-Duyên
		4	HĐTN-HN-ntsang	HĐTN-HN-Dương	HĐTN-HN-Trí	HĐTN-HN-Tú.N	HĐTN-HN-Như (Toán)	HĐTN-HN-Khánh	HĐTN-HN-Q Thảo	HĐTN-HN-ptdung	HĐTN-HN-Anh	HĐTN-HN-Ngọc	HĐTN-HN-Duyên
		5											
3	S	1	Ngữ văn-Tuyển (văn)	GDTC-Bảo	KHTN-Hồng	KHTN-Vui.B	NT(MT)-U	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tiếng Anh-Vy TA	Ngữ văn-Chí	Công nghệ-Anh	GDDP-Mi
		2	Ngữ văn-Tuyển (văn)	GDTC-Bảo	Tiếng Anh-Trung.L	Ngữ văn-Tuyệt(V)	Tin học-Hiền	NT(MT)-U	Công nghệ-Trí	GDDP-Mi	Ngữ văn-Chí	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tiếng Anh-Vy TA
		3	KHTN-Vui.B	Ngữ văn-Liên	Tiếng Anh-Trung.L	Công nghệ-Trí	Tiếng Anh-lkngan	KHTN-Hoàn	NT(MT)-U	GDTC-Hậu.H	Tiếng Anh-Vy TA	Tiếng Anh-Thịnh TA	KHTN-Hồng
		4	Tiếng Anh-Trung.L	Ngữ văn-Liên	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh-Tú.N	Ngữ văn-Tuyển (văn)	Tiếng Anh-Thịnh TA	KHTN-Vui.B	GDTC-Hậu.H	Tiếng Anh-Vy TA	Ngữ văn-Oanh	KHTN-Hồng
		5											
	C	1	KHTN-Vui.B	TATK-Tú.N-TATK 2	KHTN TB-Hồng	GDCC-Linh	Văn TB-Tuyển (văn)	Văn TB-Tuyệt(V)	GDCC-Dung GDCC	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh TB-Vy TA	AVBN-a2	Văn TB-Chí
		2	Văn TB-Tuyển (văn)	TATK-Tú.N-TATK 2	Công nghệ-Trí	KHTN-Vui.B	KHTN-Hồng	GDDP-Mi	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	GDCC-Dung GDCC	NT(MT)-U	AVBN-a2	GDCC-Linh
		3	Văn TB-Tuyển (văn)	Văn TB-Liên	TATK-Trung.L-TATK 2	NT(MT)-U	KHTN-Hồng	Tiếng Anh TB-Thịnh TA		KHTN-Dương	KHTN-Vui.B	GDCC-Linh	AVBN-a2
		4	GDCC-Linh	GDCC-Dung GDCC	TATK-Trung.L-TATK 2	KHTN-Vui.B	Văn TB-Tuyển (văn)	KHTN TB-Hoàn				Văn TB-Oanh	AVBN-a2
		5											
4	S	1	GDTC-Hậu.H	Toán-Duyên	Tiếng Anh-Trung.L	GDTC-Bảo	Tiếng Anh-lkngan	Tin học-Khánh	Toán-Q Thảo	Tiếng Anh-Vy TA	Toán-Sương.N	GDDP-Mi	Sử-Địa-Văn
		2	GDTC-Hậu.H	Tiếng Anh-Tú.N	TATC-Trung.L	GDTC-Bảo	Tiếng Anh-lkngan	Toán-Duyên	Toán-Q Thảo	Sử-Địa-ptdung	Toán-Sương.N	NT(MT)-U	Tin học-Khánh
		3	Toán-ntsang	Tiếng Anh-Tú.N	Sử-Địa-Ngân	Toán-Q Thảo	Toán-Như (Toán)	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tin học CQT-Có	AVBN-a2	GDTC-Hậu.H	Sử-Địa-Văn	GDTC-Bảo
		4	Tin học-Khánh	Sử-Địa-Văn	Toán-Như (Toán)	Tiếng Anh-Tú.N	Sử-Địa-ptdung	Tiếng Anh-Thịnh TA	Tin học CQT-Có	AVBN-a2	GDTC-Hậu.H	Toán-ntsang	GDTC-Bảo
		5											
	C	1	Tiếng Anh-Trung.L	Kỹ năng sống-k2	Toán-Như (Toán)	TATK-Tú.N-TATK 2	Sử-Địa-ptdung	Sử-Địa-Văn	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Tin học CQT-Có	Toán TB-Sương.N	Tin học CQT-Khánh	Toán-Duyên
		2	TATC-Trung.L	Toán TB-Duyên	Kỹ năng sống-k2	TATK-Tú.N-TATK 2	Toán TB-Như (Toán)	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Sử-Địa-Ngân	Tin học CQT-Có	Sử-Địa-Văn	Tin học CQT-Khánh	Tiếng Anh TB-Vy TA
		3	Toán TB-ntsang	TATK-Tú.N-TATK 2	TATC-Trung.L	Tin học CQT-Có			Toán-Q Thảo	Toán TB-Sương.N		Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Tiếng Anh TB-Vy TA
		4	TATC-Trung.L	TATK-Tú.N-TATK 2	GDDP-Văn	Toán TB-Q Thảo			GDDP-Mi				
		5											
5	S	1	NT(MT)-U	KHTN-Dương	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh-Tú.N	KHTN-Hồng	Ngữ văn-Tuyệt(V)	GDTC-Hậu.H	Tiếng Anh-Vy TA	KHTN-Vui.B	GDTC-Bảo	Ngữ văn-Chí
		2	KHTN-Vui.B	TATC-Tú.N	Ngữ văn-Chính	Sử-Địa-Thị	KHTN-Hồng	Toán-Duyên	GDTC-Hậu.H	NT(MT)-U	Sử-Địa-Văn	GDTC-Bảo	Ngữ văn-Chí
		3	Tin học CQT-Khánh	Ngữ văn-Liên	NT(MT)-U	TATC-Tú.N	GDTC-Hậu.H	KHTN-Hoàn	Ngữ văn-Chí	KHTN-Dương	Tin học-Ngọc	Tiếng Anh TB-Thịnh TA	Sử-Địa-Văn
		4	Tin học CQT-Khánh	Sử-Địa-Văn	Sử-Địa-Ngân	Ngữ văn-Tuyệt(V)	GDTC-Hậu.H	KHTN-Hoàn	Tin học-Ngọc	Ngữ văn-Chính	Tiếng Anh-Vy TA	Ngữ văn-Oanh	Toán-Duyên
		5											
	C	1	TATK-Trung.L-TATK 2	KHTN-Dương	Toán TB-Như (Toán)	TATC-Tú.N	KHTN TB-Hồng	Tin học CQT-Có	Kỹ năng sống-k3	Văn TB-Chính	Sử-Địa-Văn	KHTN-Hoàn	Văn TB-Chí
		2	TATK-Trung.L-TATK 2	Sử-Địa-Văn	Toán TB-Như (Toán)	Văn TB-Tuyệt(V)	Kỹ năng sống-k3	Tin học CQT-Có	Văn TB-Chí	Văn TB-Chính	GDDP-Mi	KHTN-Hoàn	NT(AN)-Duy
		3	KHTN TB-Vui.B	Văn TB-Liên	TATK-Trung.L-TATK 2	Văn TB-Tuyệt(V)	Toán TB-Như (Toán)	Kỹ năng sống-k3	AVBN-a1	KHTN TB-Dương	Tiếng Anh TB-Vy TA	NT(AN)-Duy	KHTN-Hồng
		4	Sử-Địa-Thị	NT(MT)-U	TATK-Trung.L-TATK 2	KHTN-Vui.B			AVBN-a1	Kỹ năng sống-k3	NT(AN)-Duy		
		5											
6	S	1	NT(AN)-Danh	Toán-Duyên	GDTC-Bảo	Toán-Q Thảo	Ngữ văn-Tuyển (văn)	Sử-Địa-Văn	Sử-Địa-Ngân	Ngữ văn-Chính	Toán-Sương.N	Toán-ntsang	Ngữ văn-Chí
		2	Tiếng Anh-Trung.L	NT(AN)-Danh	GDTC-Bảo	Toán-Q Thảo	GDDP-Tuyển (văn)	Toán-Duyên	Ngữ văn-Chí	KHTN-Dương	KHTN-Vui.B	Toán-ntsang	NT(MT)-U
		3	TATC-Trung.L	KHTN-Dương	NT(AN)-Danh	Sử-Địa-Thị	Toán-Như (Toán)	GDTC-Hậu.H	KHTN-Vui.B	Toán-Sương.N	Tin học CQT-Có	Sử-Địa-Văn	Toán-Duyên
		4	Sử-Địa-Thị	KHTN-Dương	Sử-Địa-Ngân	NT(AN)-Danh	Toán-Như (Toán)	GDTC-Hậu.H	KHTN TB-Vui.B	Toán-Sương.N	Tin học CQT-Có	Tin học-Ngọc	Sử-Địa-Văn
		5											
	C	1	TATK-Trung.L-TATK 2	TATC-Tú.N	Văn TB-Chính	Tin học CQT-Có	GDCC-Dung GDCC	Văn TB-Tuyệt(V)	Toán-Q Thảo	NT(AN)-Danh	Kỹ năng sống-k3	Sử-Địa-Văn	KHTN TB-Hồng
		2	TATK-Trung.L-TATK 2	TATC-Tú.N	KHTN-Hồng	KHTN TB-Vui.B	Tin học CQT-Hiền	NT(AN)-Danh	Toán TB-Q Thảo	Toán TB-Sương.N	GDCC-Dung GDCC	Kỹ năng sống-k3	Toán TB-Duyên
		3	Toán-ntsang	Tin học CQT-Khánh	GDCC-Dung GDCC	TATK-Tú.N-TATK 2	Tin học CQT-Hiền	Sử-Địa-Văn	NT(AN)-Danh	Ngữ văn-Chính	KHTN-Vui.B	KHTN-Hoàn	Kỹ năng sống-k3
		4	Toán TB-ntsang	Tin học CQT-Khánh	TATC-Trung.L	TATK-Tú.N-TATK 2	NT(AN)-Danh	GDCC-Dung GDCC			Toán TB-Sương.N		
		5											
7	S	1	Công nghệ-Anh	Tin học-Ngọc	Toán-Như (Toán)	Ngữ văn-Tuyệt(V)	AVBN-a1	Toán-Duyên	Tiếng Anh-Thịnh TA	Sử-Địa-ptdung	Toán-Sương.N	Ngữ văn-Oanh	Ngữ văn-Chí
		2	Kỹ năng sống-k2	GDDP-Chương	Toán-Như (Toán)	Ngữ văn-Tuyệt(V)	AVBN-a1	Toán TB-Duyên	Tiếng Anh-Thịnh TA	Toán-Sương.N	Văn TB-Chí	KHTN-Hoàn	Công nghệ-Anh
		3	Ngữ văn-Tuyển (văn)	Công nghệ-Anh	Ngữ văn-Chính	Kỹ năng sống-k2	Toán-Như (Toán)	AVBN-a1	Ngữ văn-Chí	Tiếng Anh TB-Vy TA	AVBN-a2	KHTN TB-Hoàn	Toán-Duyên
		4	Ngữ văn-Tuyển (văn)	Ngữ văn-Liên	Văn TB-Chính	GDDP-Nhàn	Tiếng Anh TB-lkngan	AVBN-a1	Ngữ văn-Chí	Tiếng Anh TB-Vy TA	AVBN-a2	Văn TB-Oanh	Toán TB-Duyên
		5											
	C	1											
		2											
		3											
		4											
		5											

Thứ	Buổi	Tiết	8.1	8.2	8.3	8.4	8.5	8.6	8.7	8.8	8.9	8.10
2	S	1	HĐTN-HN-Kha	HĐTN-HN-btkbien	HĐTN-HN-Vân.N	HĐTN-HN-Thảo.N	HĐTN-HN-Chương	HĐTN-HN-vlckct	HĐTN-HN-Huyền	HĐTN-HN-Phượng	HĐTN-HN-Nguyễn(Đ)	HĐTN-HN-Hiền
		2	Tiếng Anh-Kha	Sử-Địa-Dung.N	Tiếng Anh-Vân.N	KHTN-Thảo.N	KHTN-Kiểu	Sử-Địa-Trang.N	Ngữ văn-Oanh	Tin học-Ngọc	KHTN-Trang	Ngữ văn-Nhiên
		3	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-btkbien	KHTN-Hoàn	Công nghệ-vlckct	Sử-Địa-Thi	Toán-Cường	GDCD-Hà.N	Sử-Địa-Dung.N	Ngữ văn-Hồng.H	Ngữ văn-Nhiên
		4	KHTN-Kiểu	NT(AN)-ntnhanh	Sử-Địa-Trang.N	Sử-Địa-Huyền	Tiếng Anh-Vân.N	Ngữ văn-Oanh	Toán-Cường	KHTN-Trang	Ngữ văn-Hồng.H	Toán-Lụa
		5										
	C	1	TATC-Kha	Văn TB-Hồng.H	GDCD-Hà.N	Văn TB-Oanh	Tiếng Anh TB-Vân.N	KHTN-Dương	Toán TB-Cường	Tiếng Anh-btkbien	KHTN-Trang	Ngữ văn-Nhiên
		2	Ngữ văn-Nhiên	Văn TB-Hồng.H	Sử-Địa-Trang.N	Văn TB-Oanh	KHTN-Kiểu	GDCD-Hà.N	Sử-Địa-Huyền	Tiếng Anh TB-btkbien	KHTN TB-Trang	Công nghệ-vlckct
		3	HĐTN-HN-Kha	HĐTN-HN-btkbien	HĐTN-HN-Vân.N	HĐTN-HN-Thảo.N	HĐTN-HN-Chương	HĐTN-HN-vlckct	HĐTN-HN-Huyền	HĐTN-HN-Phượng	HĐTN-HN-Nguyễn(Đ)	HĐTN-HN-Hiền
		4	HĐTN-HN-Kha	HĐTN-HN-btkbien	HĐTN-HN-Vân.N	HĐTN-HN-Thảo.N	HĐTN-HN-Chương	HĐTN-HN-vlckct	HĐTN-HN-Huyền	HĐTN-HN-Phượng	HĐTN-HN-Nguyễn(Đ)	HĐTN-HN-Hiền
		5										
3	S	1	Tin học-Hiền	Ngữ văn-Hồng.H	Tiếng Anh-Vân.N	Tin học-Có	Công nghệ-Chương	Ngữ văn-Oanh	Tiếng Anh-Nhung	Tiếng Anh-btkbien	Tiếng Anh-Kha	KHTN-Kiểu
		2	Ngữ văn-Nhiên	Ngữ văn-Hồng.H	KHTN-Hoàn	Ngữ văn-Oanh	KHTN-Kiểu	Tin học-Có	Tiếng Anh-Nhung	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-btkbien
		3	Ngữ văn-Nhiên	KHTN-Một	Ngữ văn-Dung	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-Vân.N	Ngữ văn-Oanh	KHTN-ntkngan	KHTN-Trang	Công nghệ-Chương	KHTN-Kiểu
		4	Công nghệ-Chương	KHTN-Một	Ngữ văn-Dung	Tiếng Anh-Kha	Tiếng Anh-Vân.N	NT(AN)-ntnhanh	KHTN-ntkngan	KHTN-Trang	NT(MT)-U□	Tiếng Anh-btkbien
		5										
	C	1	Tin học CQT-Ngọc	KHTN-Một	TATC-Vân.N	KHTN-Thảo.N	GDTC-Bảo	KHTN-Dương	Ngữ văn-Oanh	KHTN-Trang	Tiếng Anh TB-Kha	Văn TB-Nhiên
		2	Tin học CQT-Ngọc	KHTN TB-Một	KHTN TB-Hoàn	GDCD-Hà.N	GDTC-Bảo	KHTN TB-Dương	Ngữ văn-Oanh	KHTN TB-Trang	Tiếng Anh TB-Kha	Văn TB-Nhiên
		3	Văn TB-Nhiên	GDCD-Liên.P		KHTN TB-Thảo.N	Văn TB-Dung	Văn TB-Oanh	Tiếng Anh TB-Nhung		KHTN-Trang	
		4	Văn TB-Nhiên	Tiếng Anh-btkbien			Văn TB-Dung	Tiếng Anh TB-Kha	Tiếng Anh TB-Nhung			
		5										
4	S	1	Toán-Hằng	AVBN-btkbien-a2	TATC-Vân.N	NT(AN)-ntnhanh	Tin học-Hiền	Tiếng Anh-Kha	Toán-Cường	AVBN-a3	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	GDTC-Hiệu
		2	Sử-Địa-ktmi	AVBN-btkbien-a2	TATC-Vân.N	Công nghệ-vlckct	NT(AN)-ntnhanh	Tiếng Anh-Kha	Toán-Cường	AVBN-a3	Công nghệ-Chương	GDTC-Hiệu
		3	GDTC-Hiệu	Tiếng Anh-btkbien	GDTC-ndphuc	Toán-Duyên	GDCD-Hà.N	Công nghệ-vlckct	NT(AN)-ntnhanh	Toán-Cường	Toán-Lụa	GDCD-Liên.P
		4	GDTC-Hiệu	Công nghệ-vlckct	GDTC-ndphuc	Toán-Duyên	Công nghệ-Chương	NT(MT)-Tâm	Sử-Địa-Huyền	Toán-Cường	Toán-Lụa	Sử-Địa-Nhan
		5										
	C	1	Toán TB-Hằng	Công nghệ-vlckct	Kỹ năng sống-KNS 4	GDTC-ndphuc	Toán-Lụa	AVBN-a2	GDTC-Bảo	Công nghệ-Chương	KHTN TB-Trang	NT(AN)-ntnhanh
		2	Tiếng Anh-Kha	TATC-btkbien	NT(MT)-Tâm	GDTC-ndphuc	Kỹ năng sống-KNS 4	AVBN-a2	GDTC-Bảo	Toán TB-Cường	NT(AN)-ntnhanh	Công nghệ-vlckct
		3	AVBN-Kha-a2	Kỹ năng sống-KNS 4	Công nghệ-vlckct	Sử-Địa-Huyền	Toán TB-Lụa	Toán TB-Cường	Công nghệ-Chương	Sử-Địa-Dung.N	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	
		4	AVBN-Kha-a2	Sử-Địa-Dung.N	NT(AN)-ntnhanh					Tiếng Anh-btkbien		
		5										
5	S	1	Ngữ văn-Nhiên	Toán-Khoa.N	Ngữ văn-Dung	Toán-Duyên	Tin học CQT-Ngọc	Tiếng Anh-Kha	Ngữ văn-Oanh	GDTC-ndphuc	Toán-Lụa	NT(MT)-Tâm
		2	TATC-Kha	Toán-Khoa.N	Toán-Cường	Ngữ văn-Oanh	Tin học CQT-Ngọc	KHTN-Dương	KHTN-ntkngan	GDTC-ndphuc	Toán-Lụa	KHTN-Kiểu
		3	TATC-Kha	KHTN-Một	Tin học-Có	Ngữ văn-Oanh	Ngữ văn-Dung	Toán-Cường	NT(MT)-Tâm	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Hồng.H	Toán-Lụa
		4	Sử-Địa-ktmi	NT(MT)-U□	Tiếng Anh-Vân.N	Tiếng Anh-Kha	Ngữ văn-Dung	Toán-Cường	KHTN TB-ntkngan	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Hồng.H	Toán-Lụa
		5										
	C	1	NT(MT)-U□	Tin học CQT-Ngọc	Toán-Cường	AVBN-a2	KHTN TB-Kiểu	Văn TB-Oanh	Tiếng Anh-Nhung	NT(AN)-ntnhanh	Toán TB-Lụa	Tiếng Anh-btkbien
		2	KHTN-Kiểu	Tin học CQT-Ngọc	Toán TB-Cường	AVBN-a2	Sử-Địa-Thi	KHTN TB-Dương	Văn TB-Oanh	Tiếng Anh TB-btkbien	GDCD-Liên.P	Toán TB-Lụa
		3	NT(AN)-ntnhanh	Toán TB-Khoa.N	Văn TB-Dung	Tiếng Anh TB-Kha	AVBN-a2	Toán TB-Cường	Văn TB-Oanh	Văn TB-Phượng	Văn TB-Hồng.H	KHTN TB-Kiểu
		4				Tiếng Anh TB-Kha	AVBN-a2			Văn TB-Phượng		KHTN TB-Kiểu
		5										
6	S	1	GDCD-Liên.P	Toán-Khoa.N	Ngữ văn-Dung	KHTN-Thảo.N	Sử-Địa-Thi	KHTN-Dương	Sử-Địa-Huyền	Toán-Cường	GDTC-Hiệu	Tin học-Hiền
		2	Toán-Hằng	Toán-Khoa.N	Toán-Cường	KHTN TB-Thảo.N	KHTN-Kiểu	Sử-Địa-Trang.N	KHTN-ntkngan	Ngữ văn-Phượng	GDTC-Hiệu	Sử-Địa-Nhan
		3	Toán-Hằng	KHTN TB-Một	Toán-Cường	Sử-Địa-Huyền	Toán-Lụa	GDTC-Bảo	Tin học-Ngọc	GDCD-Liên.P	Văn TB-Hồng.H	KHTN-Kiểu
		4	KHTN-Kiểu	Ngữ văn-Hồng.H	KHTN-Hoàn	Toán-Duyên	NT(MT)-Tâm	GDTC-Bảo	Toán-Cường	NT(MT)-U□	KHTN-Trang	Toán-Lụa
		5										
	C	1	KHTN-Kiểu	GDTC-Bảo	KHTN-Hoàn	NT(MT)-Tâm	Toán-Lụa	Kỹ năng sống-KNS 4	Toán TB-Cường	KHTN TB-Trang	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-btkbien
		2	KHTN TB-Kiểu	GDTC-Bảo	KHTN TB-Hoàn	Kỹ năng sống-KNS 4	Toán TB-Lụa	Sử-Địa-Trang.N	KHTN TB-ntkngan	Toán TB-Cường	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-btkbien
		3	Kỹ năng sống-KNS 4	TATC-btkbien	Sử-Địa-Trang.N	Toán TB-Duyên	KHTN TB-Kiểu				Tin học-Có	
		4	KHTN TB-Kiểu	TATC-btkbien	Toán TB-Cường	Toán TB-Duyên						
		5										
7	S	1	Công nghệ-Chương	Ngữ văn-Hồng.H	AVBN-Vân.N-a2	KHTN-Thảo.N	Ngữ văn-Dung	Toán-Cường	AVBN-a3	Kỹ năng sống-KNS 4	Toán TB-Lụa	Sử-Địa-Nhan
		2	Toán-Hằng	Tin học-Ngọc	AVBN-Vân.N-a2	Ngữ văn-Oanh	Ngữ văn-Dung	Công nghệ-vlckct	AVBN-a3	Sử-Địa-Dung.N	Kỹ năng sống-KNS 4	Toán TB-Lụa
		3	Toán TB-Hằng	Toán TB-Khoa.N	Công nghệ-vlckct	Tin học CQT-Ngọc	Toán-Lụa	Ngữ văn-Oanh	Công nghệ-Chương	Toán-Cường	Tiếng Anh-Kha	Kỹ năng sống-KNS 4
		4	Sử-Địa-ktmi	Sử-Địa-Dung.N	Văn TB-Dung	Tin học CQT-Ngọc	Tiếng Anh TB-Vân.N	Tiếng Anh TB-Kha	Kỹ năng sống-KNS 4	Công nghệ-Chương	Sử-Địa-Nguyễn(Đ)	Ngữ văn-Nhiên
		5										
	C	1										
		2										
		3										
		4										
		5										

Thứ	Buổi	Tiết	9.1	9.2	9.3	9.4	9.5	9.6	9.7	9.8	9.9	9.10	9.11
2	S	1	Chào cờ-Trang.N	Chào cờ-Sương.N	Chào cờ-Nhiên	Chào cờ-Kiểu	Chào cờ-Hồng.H	Chào cờ-Tuyền (văn)	Chào cờ-Nhân	Chào cờ-Trung	Chào cờ-Liên.P	Chào cờ-Thi	Chào cờ-Dung.N
		2	Toán-ntndiem	Ngữ văn-Dung	Địa Lí-Nhân	Toán-Như (Toán)	Lịch Sử-Huyền	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Toán-Cường	Lịch Sử-Thi	Ngữ văn-Phượng	Toán-Hằng	Ngữ văn-Hồng.H
		3	Toán-ntndiem	Sinh học-Một	Toán-Lựa	Vật lí-Kiểu	Địa Lí-Nhân	Toán-Q Thảo	Ngữ văn-Dung	Địa Lí-Trang.N	Tiếng Anh-Tú.N	Ngữ văn-Lân	Sinh học-Trang
		4	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-btkbien	Ngữ văn-Nhiên	Hóa học-Như	GDCD-Hà.N	Toán-Q Thảo	Hóa học-Thảo.N	Toán-Trung	Hóa học-Hoàn	Sinh học-Một	Toán-Khoa.N
		5	Sinh học-Trang		Ngữ văn-Nhiên			Tiếng Anh-Thắm		Toán-Trung			
	C	1	Hóa TB-Thảo.N	Địa Lí-Nhân	Vật lí-Bảo KHTN	Tiếng Anh-Thắm	Toán TB-Minh	Địa Lí-Trang.N	Tiếng Anh TB-Trung.L	Sinh học-Một	GDCD-Liên.P	Toán TB-Hằng	Công nghệ-Chương
		2	Tiếng Anh-Kha	Toán-Sương.N	TATC-Vân.N	Tiếng Anh TB-Thắm	Hóa học-Thảo.N	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Tiếng Anh TB-Trung.L	Toán TB-Trung	Sinh học-Một	Vật lí-Bảo KHTN	Địa Lí-Nhân
		3	SHL-Trang.N	SHL-Sương.N	SHL-Nhiên	SHL-Kiểu	SHL-Hồng.H	SHL-Tuyền (văn)	SHL-Nhân	SHL-Trung	SHL-Liên.P	SHL-Thi	SHL-Dung.N
		4	NGLL CN-Trang.N	NGLL CN-Sương.N	NGLL CN-Nhiên	NGLL CN-Kiểu	NGLL CN-Hồng.H	NGLL CN-Tuyền (văn)	NGLL CN-Nhân	NGLL CN-Trung	NGLL CN-Liên.P	NGLL CN-Thi	NGLL CN-Dung.N
		5											
3	S	1	Ngữ văn-Phượng	Sinh học-Một	Ngữ văn-Nhiên	Hóa học-Như	Thế dục-Hiệu	Sinh học-Trang	Ngữ văn-Dung	Hóa học-Hoàn	Tiếng Anh-Tú.N	Vật lí-Bảo KHTN	Tiếng Anh-Trung.L
		2	Sinh học-Trang	Ngữ văn-Dung	Tiếng Anh-Vân.N	Ngữ văn-Lân	Thế dục-Hiệu	Công nghệ-Anh	Hóa học-Thảo.N	Sinh học-Một	Tiếng Anh-Tú.N	Công nghệ-Chương	Vật lí-Bảo KHTN
		3	Vật lí-Bảo KHTN	Vật lí-nnlong	Hóa học-Thảo.N	Công nghệ-Anh	Tiếng Anh-Tú.N	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Thế dục-Hiệu	HN9-HLien HT	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Lân	Ngữ văn-Hồng.H
		4	Hóa học-Thảo.N	Mỹ thuật-Tâm	HN9-HLien HT	Vật lí-Kiểu	Ngữ văn-Hồng.H	Vật lí-Bảo KHTN	Thế dục-Hiệu	Ngữ văn-Nhiên	Ngữ văn-Phượng		Hóa học-Hoàn
		5											
	C	1	Tin học CQT-Hiền	Kỹ năng sống-KNS 5	Vật lí-Bảo KHTN	Thế dục-Hiệu	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-Thắm	Mỹ thuật-U[	Tiếng Anh-btkbien	Văn TB-Phượng	Hóa học-Hoàn	Tiếng Anh TB-Trung.L
		2	Tin học CQT-Hiền	Ngữ văn-Dung	TATC-Vân.N	Thế dục-Hiệu	AVBN-a3	Tiếng Anh TB-Thắm	Hóa TB-Thảo.N	Tiếng Anh TB-btkbien	Văn TB-Phượng	Lý TB-Bảo KHTN	Tiếng Anh TB-Trung.L
		3	Văn TB-Phượng	TATC-btkbien	TATC-Vân.N	GDCD-Hà.N	Tiếng Anh TB-Tú.N	Kỹ năng sống-KNS 5	HN9-HLien HT	Vật lí-Bảo KHTN	AVBN-a3	Hóa TB-Hoàn	
		4	Văn TB-Phượng		GDCD-Hà.N	Kỹ năng sống-KNS 5	Hóa TB-Thảo.N			Lý TB-Bảo KHTN	AVBN-a3	Tiếng Anh-Vân.N	
		5											
4	S	1	Toán-ntndiem	GDCD-Liên.P	Toán-Lựa	Toán-Như (Toán)	Tiếng Anh-Tú.N	Tiếng Anh-Thắm	Công nghệ-vlcket	Thế dục-Khanh	Toán-ntsang	Địa Lí-Nhân	Mỹ thuật-U[t
		2	Toán-ntndiem	Lịch Sử-Huyền	Toán-Lựa	Toán-Như (Toán)	Âm nhạc-Ut A	Tiếng Anh-Thắm	Địa Lí-Nhân	Thế dục-Khanh	Toán-ntsang	GDCD-Liên.P	Toán-Khoa.N
		3	Tiếng Anh-Kha	Toán-Sương.N	AVBN-Vân.N-a3	Tin học CQT-Hiền	Toán-Minh	Âm nhạc-Ut A	Tiếng Anh-Trung.L	Mỹ thuật-U[	Địa Lí-Nhân	Toán-Hằng	Toán-Khoa.N
		4	Tiếng Anh-Kha	Toán-Sương.N	AVBN-Vân.N-a3	Tin học CQT-Hiền	Toán-Minh	Toán-Q Thảo	Tiếng Anh-Trung.L	Tiếng Anh-btkbien	Mỹ thuật-U[	toán-Hằng	GDCD-Liên.P
		5											
	C	1	TATC-Kha	Công nghệ-Anh	Lịch Sử-Dung.N	Âm nhạc-Ut A	Tin học CQT-Hiền	GDCD-Liên.P	Toán-Cường	Tiếng Anh-btkbien	Toán TB-ntsang	Tiếng Anh-Vân.N	Toán TB-Khoa.N
		2	Âm nhạc-Ut A	Toán TB-Sương.N	Toán TB-Lựa	Lịch Sử-Huyền	Tin học CQT-Hiền	Toán TB-Q Thảo	Sinh học-Trang	GDCD-Liên.P	Toán TB-ntsang	Tiếng Anh TB-Vân.N	Toán TB-Khoa.N
		3	Công nghệ-Anh	Địa Lí-Nhân	Âm nhạc-Ut A	Tiếng Anh TB-Thắm	Mỹ thuật-Tâm		GDCD-Liên.P	Tiếng Anh TB-btkbien		Thế dục-Hậu.H	Sinh học-Trang
		4	GDCD-Liên.P	Âm nhạc-Ut A	Công nghệ-Anh	Toán TB-Như (Toán)	Sinh học-Trang		Toán TB-Cường			Thế dục-Hậu.H	
		5											
5	S	1	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-btkbien	Tiếng Anh-Vân.N	Toán-Như (Toán)	Toán-Minh	AVBN-a3	Toán-Cường	Toán-Trung	Vật lí-Bảo KHTN	Âm nhạc-Duy	Ngữ văn-Hồng.H
		2	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-btkbien	Ngữ văn-Nhiên	Toán-Như (Toán)	Toán-Minh	AVBN-a3	Ngữ văn-Dung	Âm nhạc-Duy	Hóa học-Hoàn	Tiếng Anh-Vân.N	Ngữ văn-Hồng.H
		3	Vật lí-Bảo KHTN	AVBN-btkbien-a3	Tiếng Anh-Vân.N	Tiếng Anh-Thắm	Vật lí-ntkngan	Lịch Sử-Huyền	Âm nhạc-Duy	Ngữ văn-Nhiên	Thế dục-Khanh	Lịch Sử-Thi	Toán-Khoa.N
		4	Lịch Sử-Thi	AVBN-btkbien-a3	Sinh học-Một	Tiếng Anh-Thắm	Tiếng Anh-Tú.N	Hóa học-Như	Vật lí-Bảo KHTN	Ngữ văn-Nhiên	Thế dục-Khanh	Ngữ văn-Lân	Âm nhạc-Duy
		5			Lý TB-Kiểu								
	C	1	AVBN-Kha-a3	Văn TB-Dung	Địa Lí-Nhân	Hóa TB-Như	Toán TB-Minh	Thế dục-Hiệu	Kỹ năng sống-KNS 5	Văn TB-Nhiên	Âm nhạc-Duy	Văn TB-Lân	Ngữ văn-Hồng.H
		2	AVBN-Kha-a3	Văn TB-Dung	Kỹ năng sống-KNS 5	Sinh học-Một	Tiếng Anh TB-Tú.N	Thế dục-Hiệu	Lý TB-Bảo KHTN	Văn TB-Nhiên	Ngữ văn-Phượng	Văn TB-Lân	Văn TB-Hồng.H
		3	Thế dục-Khanh	TATC-btkbien	Văn TB-Nhiên	Văn TB-Lân	Địa Lí-Nhân	Vật lí-Bảo KHTN	AVBN-a3	Hóa TB-Hoàn		Mỹ thuật-U[	Kỹ năng sống-KNS 5
		4	Thế dục-Khanh	TATC-btkbien	Văn TB-Nhiên		Kỹ năng sống-KNS 5	Lý TB-Bảo KHTN	AVBN-a3		Tiếng Anh TB-Tú.N		
		5											
6	S	1	Địa Lí-Trang.N	Thế dục-Hậu.H	Toán-Lựa	Toán TB-Như (Toán)	Ngữ văn-Hồng.H	Mỹ thuật-U[	Tiếng Anh-Trung.L	Hóa học-Hoàn	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Lân	Vật lí-Bảo KHTN
		2	Toán-ntndiem	Thế dục-Hậu.H	Toán-Lựa	Mỹ thuật-Tâm	Ngữ văn-Hồng.H	Sinh học-Trang	Ngữ văn-Dung	Toán-Trung	Sinh học-Một	Ngữ văn-Lân	Lý TB-Bảo KHTN
		3	Mỹ thuật-U[	Ngữ văn-Dung	Thế dục-Hiệu	Địa Lí-Trang.N	Hóa học-Thảo.N	Toán-Q Thảo	Sinh học-Trang	Vật lí-Bảo KHTN	Toán-ntsang	Hóa học-Hoàn	Địa Lí-Nhân
		4	Ngữ văn-Phượng	Ngữ văn-Dung	Thế dục-Hiệu	Ngữ văn-Lân	Vật lí-ntkngan	Toán-Q Thảo	Địa Lí-Nhân	Địa Lí-Trang.N	Vật lí-Bảo KHTN	Sinh học-Một	Tiếng Anh-Trung.L
		5						Địa Lí-Trang.N					
	C	1	Địa Lí-Trang.N	Hóa học-Như	Lý TB-Bảo KHTN	Ngữ văn-Lân	Lý TB-ntkngan	Văn TB-Tuyền (văn)	Văn TB-Dung	Toán-Trung	Toán-ntsang	Toán-Hằng	Thế dục-Hậu.H
		2	Lý TB-Bảo KHTN	Hóa TB-Như	Sinh học-Một	Văn TB-Lân	Sinh học-Trang	Văn TB-Tuyền (văn)	Văn TB-Dung	Toán TB-Trung	Toán-ntsang	Toán TB-Hằng	Thế dục-Hậu.H
		3	Toán TB-ntndiem	Toán TB-Sương.N	Mỹ thuật-Tâm	Sinh học-Một	Văn TB-Hồng.H	Toán TB-Q Thảo	Toán TB-Cường	AVBN-a3	Lý TB-Bảo KHTN		Tiếng Anh-Trung.L
		4	Toán TB-ntndiem	Lý TB-nnlong		Địa Lí-Trang.N	Văn TB-Hồng.H		Vật lí-Bảo KHTN	AVBN-a3	Lịch Sử-Dung.N		Hóa TB-Hoàn
		5											
7	S	1	TATC-Kha	Vật lí-nnlong	Ngữ văn-Nhiên	Ngữ văn-Lân	Toán-Minh	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Lịch Sử-Dung.N	Kỹ năng sống-KNS 5	Công nghệ-vlcket	Toán-Hằng	Hóa học-Hoàn
		2	TATC-Kha	Hóa học-Như	Hóa học-Thảo.N	Ngữ văn-Lân	Ngữ văn-Hồng.H	Ngữ văn-Tuyền (văn)	Toán-Cường	Ngữ văn-Nhiên	Kỹ năng sống-KNS 5	Địa Lí-Nhân	Toán-Khoa.N
		3	Kỹ năng sống-KNS 5	Toán-Sương.N	Hóa TB-Thảo.N	AVBN-a3	Ngữ văn-Hồng.H	Hóa học-Như	Ngữ văn-Dung	Ngữ văn-Nhiên	Địa Lí-Nhân	Tiếng Anh TB-Vân.N	Lịch Sử-Dung.N
		4	Hóa học-Thảo.N	Toán-Sương.N	Toán TB-Lựa	AVBN-a3	Công nghệ-Anh	Hóa TB-Như	Toán-Cường	Công nghệ-vlcket	Hóa TB-Hoàn	Kỹ năng sống-KNS 5	Văn TB-Hồng.H
		5											
	C	1											
		2											
		3											
		4											
		5											